

UBND TỈNH HÀ GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *14* /SYT-NVY
Về việc triển khai công tác chăm
sóc sức khỏe cho người cao tuổi

Hà Giang, ngày *18* tháng 02 năm 2014

Kính gửi:

- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh;
- Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang, Yên Minh, Hoàng Su Phì;
- Bệnh viện đa khoa các huyện, Bệnh viện đa khoa Nà Chì;
- Trung tâm y tế các huyện/thành phố

Căn cứ Luật người cao tuổi được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2009 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-UBND, ngày 06/6/2013 của UBND tỉnh Hà Giang về Phê duyệt Chương trình hành động của tỉnh Hà Giang về người cao tuổi, giai đoạn 2013 – 2020;

Để triển khai thực hiện Luật người cao tuổi và Chương trình hành động của tỉnh Hà Giang về người cao tuổi, giai đoạn 2013 – 2020, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai một số nội dung sau:

1. Đối với các Bệnh viện

- Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện y học cổ truyền, Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Quang, Yên Minh, Hoàng Su Phì:

+ Bố trí 01 buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh. Sắp xếp, phát số ưu tiên cho người cao tuổi được khám bệnh trước.

+ Thành lập khoa Lão khoa tại bệnh viện và bố trí số giường phù hợp đủ để khám và điều trị cho người cao tuổi (tuổi từ 60 tuổi trở lên)

+ Lập sổ quản lý sức khỏe cho người cao tuổi đến khám bệnh và điều trị

+ Tổ chức các buổi tuyên truyền, nói chuyện, tư vấn sức khỏe, các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe.

- Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, các bệnh viện đa khoa tuyến huyện còn lại:

+ Triển khai khám bệnh, bố trí giường bệnh nội trú cho người cao tuổi lồng ghép vào các khoa của bệnh viện (Cố gắng bố trí 1 phòng riêng tại các khoa của bệnh viện để khám, điều trị cho người cao tuổi)

+ Lập sổ quản lý sức khỏe cho người cao tuổi đến khám bệnh và điều trị

+ Tổ chức các buổi tuyên truyền, nói chuyện, tư vấn sức khỏe, các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe tại địa bàn

2. Đối với Trung tâm y tế các huyện/thành phố chỉ đạo các Trạm y tế xã/phường/thị trấn:

- Tổ chức các buổi tuyên truyền, nói chuyện, tư vấn sức khỏe, các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi của xã/phường/thị trấn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe.

- Lập hồ sơ theo dõi, cấp sổ quản lý sức khỏe cho người cao tuổi (tuổi từ 60 tuổi trở lên) của xã/phường/thị trấn. Tối thiểu phải cấp được sổ quản lý sức khỏe từ 60% trở lên cho người cao tuổi của xã/phường/thị trấn do Trạm y tế quản lý.

- Lập kế hoạch phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi của xã/phường/thị trấn 6 tháng 1 lần; 1 năm 2 lần.

- Cử cán bộ của Trạm y tế đến khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Trung tâm y tế các huyện/thành phố căn cứ Thông tư 21/2011/TT-BYT, ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn các xã/phường/thị trấn lập dự toán kinh phí Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi của xã/phường/thị trấn hàng năm gửi UBND xã/phường/thị trấn để đề nghị UBND huyện/thành phố cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại các xã/phường/thị trấn của huyện/thành phố hàng năm gửi về Sở Y tế (Qua Phòng Kế hoạch tài chính)

3. Báo cáo

- a) Các đơn vị tổng hợp báo cáo các nội dung Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi của đơn vị 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và 01 năm gửi về Sở Y tế (Qua Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 05 của tháng đầu Quý.

- b) Nội dung báo cáo:

- Đối với các bệnh viên

- + Số buổi tuyên truyền, nói chuyện, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn; nội dung của buổi tuyên truyền, nói chuyện, tư vấn sức khỏe:

- + Số người cao tuổi có thẻ BHYT/tổng số người cao tuổi đến khám, chữa bệnh tại bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực:

- + Số người cao tuổi được lập sổ theo dõi quản lý sức khỏe tại bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực:

- + Số lượt người cao tuổi được khám sức khỏe tại bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực:

- + Số lượt người cao tuổi được khám bệnh mãn tính tại bệnh viện:

- + Tổng số người cao tuổi điều trị nội trú tại bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực:

+ Kinh phí khám, điều trị cho tổng số người cao tuổi tại bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực:

- Đối với Trung tâm y tế các huyện/thành phố: Tổng hợp báo cáo các nội dung chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi của xã/phường/thị trấn báo cáo về Sở Y tế gồm:

+ Số buổi tuyên truyền, nói chuyện, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn; nội dung của buổi tuyên truyền, nói chuyện, tư vấn sức khỏe:

+ Số người cao tuổi có thẻ BHYT/tổng số người cao tuổi đến khám, chữa bệnh:

+ Số người cao tuổi được lập sổ theo dõi quản lý sức khỏe tại các xã/phường/thị trấn trên tổng số người cao tuổi:

+ Số lượt người cao tuổi được khám sức khỏe tại Trạm y tế các xã/phường/thị trấn

+ Tổng số lượt người cao tuổi điều trị nội trú tại Trạm y tế các xã/phường/thị trấn:

+ Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi của các xã/phường/thị trấn:

Nhận được công văn này, Sở yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Thường trực HNCT tỉnh (Sở LĐTB&XH);
- BGĐ Sở;
- Văn phòng;
- Lưu VT, NVY.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lương Viết Thuận

Số: 21/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2011

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu
cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ
và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi**

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi quy định tại Điều 13, Điều 21 và Điều 24 Luật Người cao tuổi như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi:

Thông tư này quy định nguồn kinh phí thực hiện; nội dung, mức chi; lập, chấp hành và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

b) Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú và kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

2. Kinh phí biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Nguồn vận động, đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú:

Trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là trạm y tế xã) có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí để chi cho các hoạt động sau:

a) Chi tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe:

- Chi mua tài liệu, sách, báo liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi tổ chức các buổi tuyên truyền tại trạm y tế xã, tổ chức tuyên truyền lưu động đến các thôn, bản đối với xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo:

 - + Bồi dưỡng báo cáo viên: 200.000 đồng/người/buổi.

 - + Chi nước uống cho người tham dự. Mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

 - + Chi thuê hội trường, phòng, bạt, bàn ghế, thiết bị loa đài,... (nếu có). Mức chi thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hoá đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ).

 - + Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của xã: Chi biên tập 75.000 đồng/trang 350 từ; bồi dưỡng phát thanh viên 15.000 đồng/lần.

 - + Chi công tác phí cho cán bộ trạm y tế xã đi tuyên truyền lưu động theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chi lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi:

Chi văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, quản lý hồ sơ sức khỏe người cao tuổi. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi:

- Trạm y tế xã lập kế hoạch, phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại địa phương

theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Kinh phí thực hiện các đợt kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người cao tuổi do ngân sách địa phương đảm bảo trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra sức khoẻ cho người cao tuổi theo phân cấp về chuyên môn y tế và phân cấp ngân sách của địa phương.

- Căn cứ vào hướng dẫn kiểm tra sức khoẻ định kỳ của Bộ Y tế, mức thu viện phí theo quy định hiện hành của địa phương và quy mô đợt kiểm tra sức khoẻ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người cao tuổi lập danh sách đối tượng gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ lập dự toán trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị mình đề tổ chức triển khai thực hiện.

d) Trạm y tế xã cử cán bộ y tế đến khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng và có trách nhiệm:

- Hỗ trợ chi phí đi lại từ trạm y tế xã đến nơi ở của người cao tuổi (đi và về) cho cán bộ y tế xã để đến khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Mức hỗ trợ tối đa 3.000 đồng/km đối với vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo; tối đa 2.000 đồng/km đối với các vùng còn lại.

- Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng có hoàn cảnh khó khăn. Mức hỗ trợ tối đa bằng mức khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến xã.

đ) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ y tế và người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng tới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo đề nghị của trạm y tế xã. Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải hành khách công cộng hoặc giá thuê thực tế phương tiện vận chuyển (trường hợp không có phương tiện vận tải hành khách công cộng).

2. Chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi:

a) Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi:

- Người cao tuổi 100 tuổi được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúc thọ và tặng quà gồm 5 mét vải lụa và 500.000 đồng tiền mặt.

- Người cao tuổi 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chúc thọ và tặng quà gồm hiện vật trị giá trị 100.000 đồng và 300.000 đồng tiền mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương quy định mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi.

Kinh phí chúc thọ và tặng quà người cao tuổi 90 tuổi và 100 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực của Ban công tác người cao tuổi cấp tỉnh). Kinh phí tặng quà người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi được bố trí

trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

b) Nội dung và mức chi tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Hội Người cao tuổi tại địa phương và gia đình của người cao tuổi tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn hoá, phong tục, tập quán của địa phương; bảo đảm kinh phí để chi cho các hoạt động sau:

- Chi in ấn hoặc mua “Giấy mừng thọ”.

- Chi nước uống, hoa quả, bánh kẹo. Mức chi bình quân 10.000 đồng/người tham dự.

- Chi thuê hội trường, phòng, bạt, bàn ghế, thiết bị loa đài... (nếu có). Mức chi thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hoá đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ).

3. Chi biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc: Hình thức khen thưởng và mức khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Hội Người cao tuổi các cấp

1. Hội Người cao tuổi các cấp giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi thuộc địa phương mình quản lý; có trách nhiệm cung cấp thông tin về người cao tuổi và phối hợp với trạm y tế xã, phường, thị trấn trong việc triển khai thực hiện.

2. Hội Người cao tuổi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm lập danh sách người cao tuổi 90 tuổi và 100 tuổi gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để lập dự toán chi chúc thọ, mừng thọ đảm bảo đúng đối tượng và định mức quy định; phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chúc thọ, mừng thọ theo quy định.

3. Hội Người cao tuổi tại địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và gia đình người cao tuổi tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95 và 100 tuổi trở lên vào một trong các ngày: ngày người cao tuổi Việt Nam, ngày quốc tế người cao tuổi, Tết nguyên đán, sinh nhật người cao tuổi.

Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi

Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2011.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để bổ sung, sửa đổi./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trương Chí Trung

